

TTĐ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 848 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2021

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 9 ...
	Ngày: 04/6/2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Chùa Bút Tháp, tỉnh Bắc Ninh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Quyết định số 2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 2 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Chùa Bút Tháp, tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 93/TTr-BVHTTDL ngày 18 tháng 5 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Chùa Bút Tháp, tỉnh Bắc Ninh, với những nội dung sau đây:

I. PHẠM VI, QUY MÔ, RANH GIỚI VÀ MỤC TIÊU QUY HOẠCH

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới quy hoạch: Tổng diện tích quy hoạch có diện tích là 82.053 m², gồm:

a) Toàn bộ phần đất thuộc khu vực bảo vệ của di tích, được xác định trong Hồ sơ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, có diện tích 28.032 m² (Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ); Trong đó:

- Khu vực bảo vệ I có diện tích là 10.441 m² (cập nhật bổ sung 1.005 m² theo ranh giới đo đạc địa hình thực tế); ranh giới được xác định như sau: Phía Bắc giáp khu vực tháp mộ phía sau chùa; phía Nam giáp sân bê tông trước cổng Tam quan; phía Đông giáp hồ cảnh quan; phía Tây giáp khu vực nhà hóa sớ.

- Khu vực bảo vệ II có diện tích là 17.591 m² (cập nhật bổ sung 5.675 m² theo ranh giới đo đạc địa hình thực tế); ranh giới được xác định như sau: Phía Bắc và phía Tây giáp đất nông nghiệp thôn Bút Tháp, xã Đình Tổ; phía Nam giáp đường quy hoạch liên thôn Đình Tổ - Bút Tháp; phía Đông giáp đất nông nghiệp thôn Bút Tháp, xã Đình Tổ và đê sông Đuống.

b) Phần đất mở rộng nằm liền kề di tích có diện tích là 54.021m² (thuộc địa phận thôn Bút Tháp, xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) để xây dựng các công trình hạ tầng phụ trợ, công trình dịch vụ khai thác và phát huy giá trị di tích; ranh giới được xác định như sau: Phía Bắc và Nam giáp đất nông nghiệp thôn Bút Tháp; phía Đông giáp khu dân cư thôn Bút Tháp và đê sông Đuống; phía Tây giáp khu dân cư thôn Đình Tổ.

2. Mục tiêu quy hoạch

a) Quản lý và bảo vệ Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Chùa Bút Tháp trở thành trung tâm văn hóa, tín ngưỡng của tỉnh Bắc Ninh và vùng phụ cận.

b) Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trở thành điểm du lịch văn hóa, lịch sử hấp dẫn; kết nối với các điểm tham quan, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và vùng phụ cận, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

c) Xác định ranh giới khoanh vùng bảo vệ di tích làm cơ sở quản lý và cắm mốc giới di tích; Xác định chức năng và chỉ tiêu sử dụng đất cho khu vực di tích, khu vực bảo vệ môi trường - sinh thái; Tổ chức không gian và bố trí hệ thống hạ tầng (nâng cấp và xây mới) phù hợp với các giai đoạn bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

d) Định hướng kế hoạch, lộ trình và các nhóm giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích phù hợp với Quy hoạch được phê duyệt và các đồ án quy hoạch khác có liên quan.

đ) Làm căn cứ pháp lý để quản lý và bảo vệ di tích; lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai các dự án thành phần bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; xây dựng các quy định để quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan di tích và các khu vực liền kề di tích, phù hợp với quy hoạch được duyệt và quy hoạch khác có liên quan.

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Quy hoạch phân khu chức năng

a) Khu vực bảo vệ di tích (có diện tích 28.032 m²), trong đó:

- Khu vực bảo vệ I (diện tích 10.441 m²) là khu vực có các yếu tố gốc cấu thành di tích cần bảo vệ nghiêm ngặt; bao gồm các công trình: Tam quan, Gác chuông, Tiền đường, Thiêu hương, Nhà cầu, Thượng điện, Tích Thiện am, Nhà trung, Phủ thờ, Hậu đường, Hai dãy hành lang, Nhà Tổ đệ nhất, Nhà vọng, Nhà khách và các sân trong nội tự.

- Khu vực bảo vệ II (diện tích 17.591 m²), là khu vực cảnh quan, sân vườn và các công trình phụ trợ bao quanh khu vực bảo vệ I.

b) Khu vực phát huy giá trị di tích và phục vụ du lịch (diện tích 54.021m²), là khu vực cảnh quan thiên nhiên bao quanh khu vực bảo vệ II tạo vùng đệm bảo vệ cảnh quan di tích và xây dựng mới các công trình phục vụ nhu cầu của khách đến tham quan di tích.

2. Định hướng quy hoạch không gian bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích

a) Quy hoạch khu vực bảo vệ di tích

- Khu vực bảo vệ I: Bảo tồn cấu trúc không gian các công trình di tích; bảo quản, tu bổ các hạng mục di tích và các hiện vật thuộc di tích theo định kỳ hoặc khi phát hiện các dấu hiệu xuống cấp; bố trí thiết kế đồng bộ hệ thống phòng cháy chữa cháy, điện, an ninh.

- Khu vực bảo vệ II: Thực hiện chỉnh trang, phục dựng các công trình xuống cấp, di dời một số công trình không phù hợp; cải tạo ao, hệ thống sân vườn, trồng bổ sung các loại cây xanh tạo điểm nhấn cảnh quan cho di tích; tôn tạo đường giao thông nội khu bảo đảm việc kết nối liên thông trong khu di tích.

b) Quy hoạch khu vực phát huy giá trị di tích, bao gồm các phân khu chức năng:

- Khu dịch vụ ở phía Nam khu đất (diện tích 3.604 m²): Xây dựng mới các công trình dịch vụ có kiến trúc phù hợp; kết hợp trồng bổ sung cây xanh bản địa tạo cảnh quan và bóng mát.

- Khu cây xanh cảnh quan di tích (diện tích 17.460 m²): Là khu vực mở rộng xung quanh khu vực bảo vệ II, tiếp giáp khu dân cư thôn Bút Tháp và khu vực mở rộng về phía Nam Chùa Bút Tháp; bảo đảm kết nối thành một hệ thống liên mạch, xuyên suốt tạo thành vùng đệm xanh bảo vệ di tích; Xây dựng hệ thống đường dạo, điểm dừng chân phục vụ du khách.

- Khu hồ cảnh quan phía Đông Chùa Bút Tháp (diện tích 1.214 m²): Chính trang, cải tạo, kè gia cố các ao, hồ hiện có trong khuôn viên chùa, kết hợp xây dựng hệ thống tường hoa và cây xanh bao quanh các ao, hồ.

- Khu cảnh quan nông nghiệp (diện tích 17.859 m²): Là khu vực mở rộng xung quanh khu vực bảo vệ II đến tiếp giáp khu dân cư thôn Bút Tháp để tạo vùng đệm cảnh quan di tích. Bảo tồn đất nông nghiệp hiện trạng (không chuyển đổi mục đích sử dụng), trồng bổ sung các loại lúa, hoa màu..., phục vụ phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch nông thôn.

- Bố trí bãi đỗ xe ở phía Nam di tích (diện tích 3.724 m²) và cải tạo chính trang hệ thống đường giao thông (diện tích 10.160 m²), kết hợp trồng cây bóng mát, trồng cỏ và cải tạo sân vườn, bổ sung cảnh quan xanh cho khu vực.

3. Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch

a) Về các sản phẩm du lịch chủ yếu

- Các hoạt động văn hóa tâm linh truyền thống gắn với di tích: Các lễ hội, các nghi thức tôn giáo, tín ngưỡng...; tổ chức lễ hội và các sự kiện có chủ đề lịch sử, văn hóa tại di tích Chùa Bút Tháp.

- Tổ chức các hoạt động: trải nghiệm thực tế, biểu diễn hát Quan họ, tìm hiểu phong tục tập quán của địa phương, trò chơi dân gian, tham quan cảnh quan sinh thái nông nghiệp khu vực ven sông Đuống và khu vực phụ cận;

- Xây dựng các chương trình, hoạt động nghiên cứu, tìm hiểu giá trị về lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật của di tích Chùa Bút Tháp.

- Đầu tư phát triển sản phẩm lưu niệm đặc trưng gắn với các đặc sản của địa phương.

b) Về các tuyến du lịch

- Tuyến du lịch nội vùng kết nối Chùa Bút Tháp với các điểm di tích lân cận trong xã Đình Tổ, trong huyện Thuận Thành: Tìm hiểu văn hóa, lịch sử, phong tục tập quán, thưởng thức các món ăn đặc sản và thăm quan trải nghiệm tại các làng nghề thủ công truyền thống và các điểm di tích nổi tiếng của địa phương.

- Tuyến du lịch gắn kết di tích Chùa Bút Tháp với các khu, điểm du lịch trọng điểm của vùng Kinh Bắc (Làng tranh dân gian Đông Hồ, Chùa Dâu, Chùa Phật Tích, Thành cổ Luy Lâu, Lăng và đền thờ Cao Lỗ Vương, Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý, đền thờ Bà Chúa Kho,...).

- Tuyến du lịch liên tỉnh kết nối Chùa Bút Tháp với các khu di tích ở các

tỉnh khác như Khu di tích nhà Trần ở Đông Triều (Quảng Ninh), Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên (Vĩnh Phúc), Chùa Vĩnh Nghiêm, Chùa Bồ Đà (Bắc Giang)...

- Tuyên du lịch chuyên đề về chùa cổ Việt Nam, tham quan các làng Quan họ cổ, làng nghề truyền thống vùng Kinh Bắc và kết nối với các địa phương trong vùng đồng bằng Sông Hồng và duyên hải Đông Bắc; tuyên du lịch sinh thái nông nghiệp dọc theo sông Đuống.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá di tích quốc gia đặc biệt Chùa Bút Tháp thông qua mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng và internet.

- Xây dựng trang tin điện tử xúc tiến du lịch, phục vụ tìm hiểu thông tin về Chùa Bút Tháp bằng nhiều ngôn ngữ. Xây dựng hệ thống dữ liệu, thông tin, ấn phẩm quảng bá về di tích; phát triển các chương trình, ứng dụng để giới thiệu di tích qua các phương tiện điện tử; thiết kế sách, bản đồ du lịch.

- Xây dựng hệ thống biển chỉ đường, biển quảng bá di tích Chùa Bút Tháp tại những khu vực đông người qua lại.

4. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông

- Giao thông đối ngoại: Thực hiện chỉnh trang, cải tạo đường giao thông hiện có. Xây dựng tuyến đường tránh qua khu vực di tích theo Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đình Tổ; xem xét, điều chỉnh chức năng tuyến đường giao thông đi qua trước Chùa Bút Tháp (đường hiện trạng) thành đường nội bộ phục vụ sinh hoạt tâm linh tín ngưỡng của khu di tích và cộng đồng dân cư xã Đình Tổ.

- Giao thông nội bộ: Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới mạng lưới đường nội bộ khu di tích theo định hướng quy hoạch.

- Giao thông tĩnh: Bố trí bãi đỗ xe tập trung ở phía Nam di tích kết hợp với khu dịch vụ.

b) Chuẩn bị kỹ thuật, san nền

Bảo đảm tuân thủ theo các Quy hoạch đã được phê duyệt của tỉnh, huyện. Xây dựng các tuyến kè hồ, ao cảnh quan có trong chùa, đảm bảo mỹ quan khu di tích.

c) Cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường

- Cấp nước: Nguồn nước sạch cấp cho khu vực quy hoạch lấy từ nhà máy nước Đình Tổ tại thôn Đại Trạch.

- Thoát nước: Thiết kế hệ thống thoát nước riêng giữa nước mưa và nước thải; bảo đảm đấu nối đồng bộ với hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nước mưa được thu gom để bổ sung cho các hồ cảnh quan trong khuôn viên nội tự khu di tích. Nước thải được thu gom, xử lý bảo đảm vệ sinh môi trường.

- Chất thải rắn được thu gom, phân loại sau đó chuyển đến trạm xử lý chất thải tập trung của huyện Thuận Thành.

d) Cấp điện: Nguồn cấp điện cho khu vực lập quy hoạch được lấy từ đường điện hiện có, bảo đảm công suất trạm biến áp, khuyến khích thiết kế ngầm hệ thống lưới điện; Bổ sung mạng lưới điện chiếu sáng, sử dụng đèn trang trí phù hợp với cảnh quan di tích.

đ) Thông tin liên lạc: Bố trí các trạm thông tin liên lạc; Lắp đặt mạng internet tốc độ cao, bảo đảm đấu nối đồng bộ với hệ thống cáp thông tin liên lạc khu vực và với tuyến cáp quốc gia.

5. Xác định các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư

a) Các nhóm dự án thành phần

- Nhóm dự án số 1 (DA01): Bảo tồn, tôn tạo và bảo vệ di tích, gồm các dự án thành phần: Giải phóng mặt bằng, cắm mốc ranh giới quy hoạch, cắm mốc ranh giới bảo vệ di tích; bảo tồn, tôn tạo các hạng mục công trình xuống cấp; bảo vệ, bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; chỉnh lý, sắp xếp lại hiện vật trong di tích; lắp đặt hệ thống chiếu sáng nghệ thuật; xây dựng hệ thống bia, biển giới thiệu di tích, biển chỉ dẫn đường đi; chỉnh trang, tôn tạo cảnh quan di tích.

- Nhóm dự án số 2 (DA02): Nghiên cứu di tích và di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích, gồm các dự án thành phần: Tiếp tục nghiên cứu các giá trị lịch sử - văn hóa, kiến trúc - nghệ thuật của di tích, các di vật, cổ vật, bảo vật thuộc di tích; nghiên cứu các giá trị văn hóa phi vật thể gắn với di tích và cộng đồng xung quanh di tích; phục hồi một số nghi thức tín ngưỡng, tôn giáo tiêu biểu gắn với di tích.

- Nhóm dự án số 3 (DA03): Phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch, gồm các dự án thành phần: Xây dựng công trình dịch vụ; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực các công trình phát huy giá trị di tích; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu tham quan, tìm hiểu của du khách: số hóa và quay phim 3D để bảo tồn và quảng bá trên các phương tiện truyền thông; ứng dụng phần mềm trên điện thoại thông minh để hướng dẫn khách tham quan di tích bằng đa ngôn ngữ; tuyên truyền quảng bá di tích; thiết kế

sách, ấn phẩm có chất lượng để quảng bá di tích; đào tạo nguồn nhân lực và giáo dục cộng đồng.

- Nhóm dự án số 4 (DA04): Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, gồm các dự án thành phần: Xây dựng bãi đỗ xe và hệ thống giao thông tỉnh; xây dựng hệ thống giao thông nội bộ; xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy; lắp đặt hệ thống chiếu sáng; xây dựng hệ thống cấp nước, cấp điện, thoát nước thải, vệ sinh môi trường.

Kinh phí thực hiện dự án được xác định cụ thể theo tổng mức đầu tư của từng nhóm dự án.

b) Phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư: Thời gian thực hiện quy hoạch từ năm 2021 đến năm 2030; cụ thể:

- Giai đoạn 2021 - 2025: Triển khai các nhóm dự án số 1, 2 và số 4 bằng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn sự nghiệp và các nguồn huy động khác.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Triển khai nhóm dự án số 3; tiếp tục hoàn thiện các dự án triển khai dở dang bằng ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Thứ tự, mức độ ưu tiên đầu tư hằng năm có thể được điều chỉnh, bổ sung căn cứ yêu cầu thực tế về bảo tồn và phát huy giá trị di tích, khả năng huy động vốn, khả năng cân đối vốn và nguồn vốn cấp theo kế hoạch của Trung ương, địa phương.

c) Vốn đầu tư thực hiện quy hoạch

Nguồn vốn đầu tư thực hiện quy hoạch bao gồm: Nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định, trong đó:

- Vốn từ ngân sách Trung ương được bố trí căn cứ vào nội dung dự án đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích gốc của Di tích quốc gia đặc biệt Chùa Bút Tháp, bảo vệ và bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Trung ương hằng năm và các quy định pháp luật hiện hành về đầu tư công.

- Vốn ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, huyện có di tích liên quan trong phạm vi Quy hoạch này); ưu tiên bố trí cho các dự án đền bù, giải phóng mặt bằng; cắm mốc ranh giới quy hoạch, cắm mốc ranh giới bảo vệ di tích; đào tạo nguồn nhân lực và giáo dục cộng đồng.

- Vốn sự nghiệp dành cho các công tác nghiệp vụ như tuyên truyền, phổ biến các nội dung quy hoạch; nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể, bổ sung tài liệu, hiện vật; nâng cao năng lực quản lý,...

- Các nguồn vốn hợp pháp khác được huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trong nước, của Nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

6. Giải pháp thực hiện quy hoạch

a) Giải pháp quản lý quy hoạch

- Quy định quy mô, mẫu kiến trúc cho các công trình xây dựng mới trong khu vực quy hoạch và khu vực lân cận.

- Quản lý xây dựng, sử dụng công trình theo đúng phân vùng quy hoạch và Quy hoạch được duyệt (chi tiết trong Hồ sơ quy hoạch). Các quy hoạch khác liên quan được lập sau khi Quy hoạch này được phê duyệt cần phù hợp Quy hoạch này.

b) Giải pháp về bộ máy quản lý, cơ chế, chính sách:

- Nâng cao năng lực của Ban quản lý di tích Chùa Bút Tháp.

- Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền, các tổ chức xã hội tại địa phương và cộng đồng dân cư làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái khu vực di tích.

c) Giải pháp về đầu tư

- Đề xuất các chương trình, kế hoạch đầu tư các hạng mục để kêu gọi các cá nhân, tổ chức trong nước tham gia theo hình thức xã hội hóa.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư các dự án thành phần, bảo đảm phân loại, phân kỳ thực hiện phù hợp với khả năng cân đối, bố trí của ngân sách nhà nước, khả năng huy động nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp và của xã hội từ các nguồn công đức, vốn vay...

- Kết hợp triển khai với các chương trình dự án có liên quan và phù hợp trên địa bàn như: Các chương trình, dự án về phát triển du lịch trong tỉnh, vùng; hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch; xây dựng nông thôn mới...

- Phát huy mối liên kết giữa người dân, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý có liên quan tạo sự thống nhất trong việc tổ chức triển khai hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội và du lịch của địa phương.

d) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý và bảo vệ di tích

- Đào tạo, đào tạo lại đội ngũ thuyết minh viên tại khu di tích có trình độ kiến thức về lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật; tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho nhân dân và người tu hành trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Hợp tác với cơ sở giáo dục về bảo tồn di sản, hướng dẫn cộng đồng tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di sản; xây dựng chương trình đào tạo về kinh doanh dịch vụ cho doanh nghiệp.

đ) Giải pháp huy động sự tham gia của cộng đồng

- Đền bù đất nông nghiệp phù hợp đối với các hộ gia đình trong khu vực phải giải phóng mặt bằng để thực hiện Quy hoạch theo quy định của pháp luật. Xây dựng cơ chế chính sách nhằm ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền lợi cho người dân bị thu hồi đất. Chuyển đổi mô hình nghề nghiệp sang kinh doanh dịch vụ, đào tạo kỹ năng cần thiết cho người dân tham gia kinh doanh dịch vụ.

- Tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư nâng cao vai trò và tham gia vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch và kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

a) Công bố công khai Quy hoạch, tiến hành cắm mốc giới. Cập nhật ranh giới diện tích Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Chùa Bút Tháp, tỉnh Bắc Ninh vào hồ sơ khoa học xếp hạng di tích và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh phù hợp với từng thời kỳ.

b) Xây dựng lộ trình thu hồi đất để bàn giao, triển khai kế hoạch bảo vệ di tích và thực hiện các dự án đầu tư thành phần căn cứ vào điều kiện thực tế về kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Phê duyệt các nhóm dự án thành phần trên cơ sở Quy hoạch được duyệt. Quản lý hoạt động bảo tồn và xây dựng theo Điều lệ quản lý quy hoạch được duyệt.

d) Chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương; Tổ chức tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Quy hoạch theo đúng kế hoạch.

đ) Chỉ đạo các đơn vị chức năng và chủ đầu tư tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm bổ sung tài liệu để xác định, hoàn chỉnh các cứ liệu khoa học cho việc

lập, tổ chức thẩm định và quyết định đầu tư các nhóm dự án thành phần theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với khả năng cân đối và nguồn kinh phí đầu tư, trên cơ sở Quy hoạch đã được phê duyệt.

e) Chỉ đạo chính quyền địa phương các cấp tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường cảnh quan di tích và các khu vực phụ cận bên ngoài di tích; giáo dục tinh thần tự giác, chấp hành tốt các quy định về quy hoạch và quản lý quy hoạch, về quản lý, bảo vệ di sản văn hóa, về bảo tồn và phát huy giá trị di tích, về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường cảnh quan trong nhân dân.

g) Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng trong phạm vi bảo vệ của di tích trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định này và các quy hoạch có liên quan được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng.

2. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tổ chức thẩm định nội dung chuyên môn các nhóm dự án thành phần thuộc nội dung Quy hoạch được phê duyệt.

b) Giám sát, kiểm tra tiến độ triển khai quy hoạch, dự án; bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung và kế hoạch được duyệt; tuân thủ theo trình tự, quy định của pháp luật về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

c) Phối hợp, hướng dẫn địa phương kết nối các tuyến du lịch trên địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh với vùng đồng bằng sông Hồng và các vùng du lịch khác trong cả nước nhằm góp phần phát huy hiệu quả giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Chùa Bút Tháp.

3. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước xem xét, bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện các nhóm dự án thành phần liên quan đến di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia thuộc nội dung Quy hoạch đã được phê duyệt; bảo đảm tiến độ cấp vốn phù hợp với kế hoạch thực hiện được duyệt, quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

4. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra việc thực hiện quản lý và sử dụng đất theo quy hoạch, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đất đai; hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh cập nhật ranh giới diện tích quy hoạch vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh.

5. Các Bộ, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, giám sát, tạo điều kiện hỗ trợ Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh triển khai thực hiện Quy hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục DSVH, Tổng cục Du lịch (Bộ VHTTDL);
- Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (3b) 16

